PHIẾU CHẨN ĐOÁN NỀN BÊ TÔNG T=0, BẬT NẢY, KÉO ĐỨT, ĐỘ ẨM VÀ CHỌN WORKFLOW

Đồng bộ **CFS-01**, **CFS-19** · Bật nảy TCVN 9334 · Kéo đứt TCVN 9491 · Búa xích âm bộp · Ẩm ≤ 4% & PE ASTM D4263 (16–24h) · ΔT ≥ +3 °C · Ô mẫu 2 m²

Mã biểu mẫu: BM-CFS-01
Phiên bản: v1.0 (19/11/2026)
Phụ trách: KTV Chẩn đoán Trưởng
Lưu hồ sơ: 36 tháng (Kỹ thuật)

Công trình / Phân khu	..... (DT: ..... m²)	**Ngày & Giờ đo T=0**	.....:..... Ngày ...../...../202... | ☐ Mới ☐ Cải tạo
KTV Khảo sát & Thiết bị	..... (Súng/Ẩm kế: .....)	**Đại diện Bên A / TVGS**	..... (SĐT: .....)
Vi khí hậu & Điểm sương	Nhiệt độ KK: ..... °C · %RH: ..... % · Điểm sương ($T_{sương}$): ..... °C · Nhiệt nền ($T_{sàn}$): ..... °C (10–35 °C) → **ΔT = ... °C** (Chuẩn ≥ +3 °C)		

NGUYÊN TẮC KHOANH TRỪ T=0 & RẼ LUỒNG WORKFLOW (CFS-01 · AT-05 · NĐ 13/2023): (1) Nếu bật nảy **< 20 MPa**, bở bụi phấn hóa hoặc ngấm dầu mỡ lâu năm → chuyển ngay luồng cứu hộ **WF-05**; (2) Nếu độ ẩm **> 4%** hoặc màng PE **1×1 m ASTM D4263** (ủ 16–24h) đọng sương → chặn ẩm ngược bằng vữa Epoxy xi măng trong **WF-03** trước sơn phủ; (3) Ảnh **T=0** chụp góc hẹp vào đồng hồ đo, vùng bộp **> 400 cm²** và ô mẫu 2 m², không dính mặt người/biển số/màn hình an ninh (**NĐ 13/2023/NĐ-CP**).

1. KẾT QUẢ ĐO KIỂM CHẨN ĐOÁN HIỆN TRẠNG NỀN BÊ TÔNG GỐC T=0

(Đo đủ điểm đại diện từng lô trước khi chọn quy trình)

Hạng mục kiểm định	Phương pháp & Ngưỡng chuẩn	Số đo thực địa (Đ1 / Đ2 / Đ3 / TB)	Phân luồng T=0
1. Cường độ bật nảy nền	Súng bật nảy **TCVN 9334** (≥ 25 MPa vào **WF-02**; < 20 MPa → **WF-05**)	R1: ..... | R2: ..... | R3: ..... | TB: ..... MPa Độ cứng nền: ☐ Cứng (≥30) ☐ Vừa ☐ Yếu (<20)	☐ ≥ 25 MPa ☐ Cứu hộ WF-05
2. Kéo đứt bám dính mặt	Máy kéo đứt **TCVN 9491** (Trước sơn/tự san **≥ 1,5 MPa**)	K1: ..... | K2: ..... | K3: ..... | TB: ..... MPa Phá hủy: ☐ Trong bê tông ☐ Tách lớp mặt yếu	☐ ≥ 1,5 MPa ☐ < 1,5 MPa
3. Âm bộp búa xích & nứt	Kéo búa xích rà mảng bộp (> 400 cm²) Đo khe nứt, mép vỡ & cốt thép	Vùng bộp > 400 cm²: ..... điểm (DT: ..... m²) Vỡ khe: ..... m · Nứt: ..... m (Rộng: ..... mm · ☐ Khô ☐ Rỉ)	☐ Đặc chắc ☐ WF-04 / WF-06
4. Độ ẩm nền & Màng PE	Ẩm kế điện dung **≤ 4%** Màng PE 1×1 m **ASTM D4263** (16–24h)	Độ ẩm máy: ..... / ..... / ..... % (TB: ..... %) PE 16–24h: ☐ Khô hẳn ☐ Đọng sương / Đổi màu	☐ ≤ 4% Khô ☐ Chặn ẩm WF-03
5. Điểm sương & Giọt nước	Chênh nhiệt **ΔT ≥ +3 °C** (sàn 10–35 °C) Thử giọt nước mở mao quản 3–5 phút	ΔT thực tế: ..... °C · Giọt nước: ☐ Ngấm 3–5p ☐ Còn sáp/dầu Lỗi T=0 khoanh trừ:	☐ Đạt ΔT ≥ +3 °C ☐ Mở mặt / Sấy

2. CHỌN LUỒNG QUY TRÌNH (WF-01..WF-08) VÀ NGHIỆM THU Ô THỬ MẪU 2 M²

(Tích luồng áp dụng và chốt mẫu trước đại trà)

☐ **WF-01 Đổ & xoa nền mới** ≥ C25, N/X ≤ 0,45, cắt 6–12 MPa	☐ **WF-02 Mài bóng Lithium** Nền ≥ 25 MPa, #30→#3000	☐ **WF-03 Bóc PCD & CSP sơn** CSP-1..10, rãnh 2×e, cản ẩm	☐ **WF-04 Sửa R4, nứt & hầm** Cắt vuông 10–15, khoan 45°
☐ **WF-05 Cứu hộ nền < 20 MPa** Tẩy dầu muối, cố kết 2K	☐ **WF-06 Phục hồi khe xe nâng** Vai khe, Polyurea / PU	☐ **WF-07 Kho lạnh & bếp MMA/PU** Rãnh 2×e, vữa MMA/PU nhiệt	☐ **WF-08 Thang Granito & bảo trì** Góc hẹp HEPA, pad kim cương

Vị trí ô thử mẫu 2 m²	Mã WF, liên kết đĩa / vật tư thử	Chỉ số sau thử (Mohs / GU / CSP / Kéo đứt / Giọt nước)	Bên A duyệt mẫu
Ô mẫu 1:	WF-.... | Đĩa/Hóa chất:	Mohs: ..... | Gloss 60°: ..... GU | CSP/Kéo:	☐ Đạt chuẩn ☐ Sửa
Ô mẫu 2:	WF-.... | Đĩa/Hóa chất:	Mohs: ..... | Gloss 60°: ..... GU | Thấm/Ẩm:	☐ Đạt chuẩn ☐ Sửa

XÁC NHẬN MỐC ĐẦU T=0 & Ô MẪU 2 M² (ĐIỀU 393 BLDS 2015 · NĐ 13/2023/NĐ-CP): Hai bên thống nhất số liệu **T=0**, danh mục khoanh trừ khuyết tật có sẵn và kết quả ô mẫu **2 m²** (kèm ..... ảnh góc hẹp đúng NĐ 13/2023) làm chuẩn triển khai đại trà. Công trình nhỏ gửi Zalo/Email lúc .....:..... ngày ...../...../202..., hiệu lực đồng thuận sau **12 giờ** theo **Điều 393 BLDS 2015** khi đã thỏa thuận trong hợp đồng.

KTV CHẨN ĐOÁN SONGANHHYG (Đo kiểm T=0 & Ô mẫu 2 m²)	ĐẠI DIỆN BÊN A / TVGS (Duyệt Workflow & Khoanh trừ T=0)
Xác nhận số đo bật nảy, kéo đứt, âm bộp, độ ẩm, điểm sương trung thực. Họ tên & chữ ký:	☐ Ký duyệt trực tiếp · ☐ Xác nhận Zalo/12h (HĐ: .....) Họ tên, chức vụ & chữ ký: